TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30 – 6 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đình Như

2. Bà Hoàng Thị Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Ông Dương Văn Sáu – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 17/2023/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/6/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ 1, ấp 12, phường Minh H, thị xã Chơn T, tỉnh Bình Phước

- *Bị đơn:* Anh Bùi Tiến Q, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp Sở L, xã Phước A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước

(Nguyên đơn, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Tiến Q kết hôn năm 2022, đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 47 ngày 27/4/2022 của Ủy ban nhân dân xã Phước A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, vợ chồng không còn yêu thương nhau, chị

T và anh Q đã không còn sống chung cùng nhau từ đầu năm 2023 đến nay. Nay xác định vợ chồng không còn tình cảm nên chị T yêu cầu ly hôn với anh Bùi Tiến Q.

Về con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Bùi Tiến Q vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết của Tòa án, không cung cấp biên bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị T.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Bùi Tiến Q do quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì xác định giữa chị T và anh Q có xảy ra mâu thuẫn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Bùi Tiến Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Bùi Tiến Q, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị T. Bị đơn anh Bùi Tiến Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do, nên

Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Q.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Q tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã Phước A, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T xác định vợ chồng không còn tình cảm, đã không còn chung sống cùng nhau từ đầu năm 2023 cho đến nay. Quá trình giải quyết anh Q không tham gia hòa giải tại Tòa, không thể hiện mong muốn vợ chồng được đoàn tụ. Đồng thời, tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Q xác định quá trình chung sống giữa chị T và anh Q có mâu thuẫn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân đã không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Bùi Tiến Q.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Bùi Tiến Q.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014362 ngày 06/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy